

Số: 252/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 22 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 282/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Tuyết N, sinh năm 1962

Địa chỉ: 75/9/2A Trần Văn Đ, Phường 9, Quận 3, TP. HCM.

Địa chỉ liên lạc: 256/143/3 Phan Huy I, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Phạm Đăng T, sinh năm 1963

Địa chỉ: 75/9/2A Trần Văn Đ, Phường 9, Quận 3, TP. HCM.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trịnh Tuyết N và ông Phạm Đăng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai trẻ Phạm Mạnh N, sinh ngày 10/5/1990 và Phạm Phương A, sinh ngày 23/5/1996 đã thành niên.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm do hòa giải thành là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), mỗi bên phải chịu ½ tiền án phí nêu trên. Tuy nhiên bà

Trịnh Tuyết N tự nguyện chịu toàn bộ và được tính cần trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0007265 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Trịnh Tuyết N số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- UBND Phường 9, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Tuấn Kiệt